

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn: LH-Lý thuyết chuyên môn
Ngành: Quản trị lữ hành - K18 - 12313
Ngày thi: 15/12/2025
Thời gian thi: 60 phút
Đợt: 4/2025
Trình độ: Hệ cao đẳng
Phòng: P.201

STT	SBD	Tên lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	001	CĐLH17N05	Đỗ Ngọc	Bảo	17/05/2003				
2	002	CĐLH17N07	Thành Thu	Lan	03/09/2003				
3	003	CĐLH17N06	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	01/08/2003				
4	004	CĐLH17N06	Nguyễn Võ Ngọc	Ly	12/04/2003				
5	005	CĐLH17N06	Nguyễn Hữu	Nhân	02/10/2001				
6	006	CĐLH16N19	Trần Thị Lệ	Quyên	29/08/2001				
7	007	CĐLH17N09	Nguyễn Chiến	Trường	28/08/2003				
8	008	CĐLH16N15	Nguyễn Duyên Anh	Tuyền	06/01/2002				
9	009	CĐLH17N06	Lý Thị Yến	Vy	17/11/2003				
10	010	CĐLH18N02	Lê Thị Quế	Chi	02/12/2004				
11	011	CĐLH18N06	Từ Gia	Hoàng	15/08/2004				
12	012	CĐLH18N08	Bùi Ngọc Quang	Hưng	16/06/2004				
13	013	CĐLH18N10	Võ Thị Quỳnh	Hương	13/04/2004				
14	014	CĐLH18N07	Nguyễn Thị Thu	Huyền	06/8/2002				
15	015	CĐLH18N11	Nguyễn Hồng Mai	Khôi	26/10/2003				
16	016	CĐLH18N02	Trần Ngọc	Lan	14/10/2004				
17	017	CĐLH18N07	Trần Hữu	Lộc	03/04/2004				
18	018	CĐLH18N05	Lê Huỳnh	Lực	28/05/2004				
19	019	CĐLH18N09	Lê Thị Quế	Minh	22/12/2004				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 12 năm 2025
CÁN BỘ COI THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn: LH-Lý thuyết chuyên môn
Ngành: Quản trị lữ hành - K18 - 12313
Ngày thi: 15/12/2025
Thời gian thi: 60 phút
Bắt đầu thi lúc: 09h30
Đợt: 4/2025
Trình độ: Hệ cao đẳng
Phòng: P.501

STT	SBD	Tên lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	020	CĐLH18N01	Cao Thị Trà My	07/08/2001				
2	021	CĐLH18N06	Lê Ngọc Uyên Nhi	15/7/2003				
3	022	CĐLH18N08	Nguyễn Hoàng Tuyết Nhi	06/09/2004				
4	023	CĐLH18N01	Nguyễn Ngọc Lan Nhi	29/10/2003				
5	024	CĐLH18N06	Huỳnh Doãn Tâm Như	08/01/2004				
6	025	CĐLH18N06	Nguyễn Yến Oanh	15/12/2004				
7	026	CĐLH18N05	Đỗ Nguyễn Cao Sơn	07/12/2004				
8	027	CĐLH18N06	Phạm Minh Thanh	24/3/2003				
9	028	CĐLH18N06	Nguyễn Mai Thảo	21/11/1999				
10	029	CĐLH18N08	Phạm Thị Anh Thi	28/05/2004				
11	030	CĐLH18N05	Hoàng Thị Cẩm Tiên	11/04/2004				
12	031	CĐLH18N11	Trần Ngọc Xuân Tiền	22/03/2004				
13	032	CĐLH18N11	Trần Thị Ngọc Trâm	22/09/2004				
14	033	CĐLH18N06	Võ Ngọc Trâm	10/03/2004				
15	034	CĐLH18N01	Vũ Hương Trâm	20/04/2003				
16	035	CĐLH18N06	Trần Ngọc Tuyên	07/05/2004				
17	036	CĐLH18N05	Bùi Khánh Vân	25/03/2004				
18	037	CĐLH18N05	Phùng Thanh Vy	19/10/2003				
19	038	CĐLH18N05	Nguyễn Bình Hoàng Yến	17/9/2000				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 12 năm 2025
CÁN BỘ COI THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)